TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; cư trú tại Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; cư trú tại ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 của chị Trần Thị H và quá trình tố tụng tại Tòa án chị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2009, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vì điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh T phải đi làm ăn xa gia đình nhưng thực tế anh T không chăm lo gì đến cuộc sống của mẹ con chị và bỏ mặc cho chị tự lo lấy. Thời gian kéo dài bản thân anh T vẫn không sửa đổi, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng dần dần bị phai nhạt và không thể cải thiện được. Mỗi khi chị liên hệ với anh T thì được trả lời một cách vô tâm và thiếu trách nhiệm, xét thấy không đảm bảo hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn cùng anh T.

Về con chung có một người tên Nguyễn Ái N, sinh ngày 15/5/2010 đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Nguyễn Ái N (con chung của chị H và anh T) có nguyện vọng ở cùng chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T, giao con cho chị H nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Trần Thị H được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T được xác lập vào năm 2009, đến năm 2010 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Thời gian chị H và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được. Trong khi đó, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn. Hiện tại, anh chị mỗi người sống một nơi, không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa diệu mâu thuẫn gia đình. Thực tế đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Con chung của chị H và anh T có một người tên Nguyễn Ái N đang ở cùng chị H và vẫn phát triển bình thường, để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, hơn nữa con chung của chị H và anh T có nguyện vọng ở cùng chị H, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H nuôi con theo nguyện vọng của con là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị H đã nộp.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H được nuôi con tên Nguyễn Ái N, sinh ngày 15/5/2010 đang ở cùng chị, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Anh T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị H.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005269 ngày 13/6/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải